|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN LONG BIÊN  **TRƯỜNG THCS VIỆT HƯNG** | **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ I**  **NĂM HỌC 2024 - 2025**  **MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 8** |

1. **NỘI DUNG ÔN TẬP**

**Kiến thức:** Kiểm tra lại các đơn vị kiến thức đã học đến tuần 14 theo chủ đề:

Phân môn Địa lí:

Chủ đề 1: Đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ Việt Nam

Chủ đề 2: Đặc điểm địa hình và khoáng sản Việt Nam

Chủ đề 3: Đặc điểm khí hậu Việt Nam

Phân môn Lịch sử:

Chủ đề 1: Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XIX.

Chủ đề 2: Cuộc xung đột Nam – Bắc triều và Trịnh – Nguyễn.

Chủ đề 3: Công cuộc khai phá vùng đất phía Nam từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII.

**B. CÁC DẠNG BÀI TẬP**

1, Trắc nghiệm

Dạng 1: Câu hỏi trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.

Dạng 2: Câu hỏi trắc nghiệm đúng, sai

2, Câu hỏi tự luận

**C. BÀI TẬP**

**1. TRẮC NGHIỆM**

**DẠNG 1.TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN:** *Học sinh chọn phương án trả lời đúng nhất*

**\* PHÂN MÔN ĐỊA LÍ**

**Câu 1. Trên đất liền, nước ta không chung đường biên giới với quốc gia nào?**

A. Trung Quốc. B. Lào. C. Thái Lan. D. Cam-pu-chia.

**Câu 2. Việt Nam tiếp giáp với hai đại dương nào sau đây?**

A. Bắc Băng Dương và Ấn Độ Dương.

B. Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương.

C. Thái Bình Dương và Đại Tây Dương.

D. Đại Tây Dương và Bắc Băng Dương.

**Câu 3. Ý nào *không đúng* với đặc điểm vị trí địa lí của nước ta?**

A. Việt Nam nằm ở rìa phía đông của bán đảo Đông Dương.

B. Việt Nam nằm ở gần trung tâm của khu vực Đông Á.

C. Việt Nam nằm ở khu vực châu Á gió mùa.

D. Việt Nam nằm ở khu vực nội chí tuyến bán cầu Bắc.

**Câu 4. Khu vực địa hình nào sau đây của nước ta đặc trưng bởi hướng núi vòng cung (cánh cung)?**

A. Đông Bắc. B. Tây Bắc.

C. Trường Sơn Bắc. D. Trường Sơn Nam.

**Câu 5. Đỉnh núi Phan-xi-păng cao 3147 m - “Nóc nhà của Đông Dương” – thuộc khu vực nào?**

A. Đông Bắc. B. Tây Bắc.

C. Trường Sơn Bắc. D. Trường Sơn Nam.

**Câu 6. “Nổi bật với các cao nguyên rộng lớn, xếp tầng; ở phía bắc và phía nam là các khối núi cao” là đặc điểm của vùng**

A. Đông Bắc. B. Tây Bắc.

C. Trường Sơn Bắc. D. Trường Sơn Nam.

**Câu 7. Nước ta có khoảng bao nhiêu loại khoáng sản?**

A. 50 loại khoáng sản khác nhau. B. 60 loại khoáng sản khác nhau.

C. 70 loại khoáng sản khác nhau. D. 80 loại khoáng sản khác nhau.

**Câu 8. Ở nước ta, tài nguyên khoáng sản có vai trò nào sau đây?**

A. Bảo vệ đa dạng sinh học, tài nguyên đất.

B. Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp.

C. Đảm bảo an ninh lương thực của nước ta.

D. Tạo nhiều việc làm cho người lao động.

**Câu 9. Khoáng sản nước ta phân bố tập trung chủ yếu ở**

A. vùng ven biển.

B. miền Bắc, miền Trung và Tây Nguyên.

C. các vùng địa hình hiểm trở.

D. vùng đồng bằng sông Hồng và vùng đồng bằng sông Cửu Long.

**Câu 10. Nước ta có nhiều loại khoáng sản do nằm liền kề các vành đai sinh khoáng, đồng thời**

A. có lịch sử phát triển địa chất lâu dài và phức tạp.

B. nằm ở nơi diễn ra nhiều động đất, núi lửa.

C. tiếp giáp với vùng biển rộng lớn.

D. hoạt động phong hoá diễn ra mạnh mẽ.

**Câu 11. Đặc điểm chung của khí hậu Việt Nam là**

A. nhiệt đới B. ẩm.

C. gió mùa. D. nhiệt đới ẩm gió mùa.

**Câu 12. Hằng năm, nước ta có lượng mưa trung bình khoảng**

A. 1500 - 2000mm/năm. B. 1200 - 1800mm/năm.

C. 1300 - 2000mm/năm. D. 1400 - 2200mm/năm.

**Câu 13. Gió mùa mùa đông hoạt động ở nước ta vào thời gian nào sau đây?**

A. Từ tháng 10 đến tháng 4 năm sau. B. Từ tháng 10 đến tháng 5 năm sau.

C. Từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau. D. Từ tháng 11 đến tháng 5 năm sau.

**Câu 14. Từ phía nam dãy Bạch Mã trở vào, Tín phong bán cầu Bắc có hướng đông bắc chiếm ưu thế gây mưa cho vùng nào?**

A. Nam Bộ B. Tây Nguyên

C.Vùng biển Nam Trung BộD. Đồng bằng Sông cửu long

**Câu 15. Tính chất gió mùa của khí hậu nước ta được thể hiện ở đặc điểm nào?**

A. Một năm có 2 mùa gió: gió mùa đông (lạnh, khô); gió mùa hạ (nóng, ẩm).

B. Nhiệt độ trung bình năm cao trên 21oC.

C. Bình quân 1m2 lãnh thổ nhận được trên 1 triệu kilo calo nhiệt năng.

D. Lượng mưa trung bình năm lớn từ 1500 - 2000 mm/năm.

**Câu 16. Vào giữa thế kỉ XIX, Vương quốc Xiêm đứng trước sự đe dọa xâm nhập của nước nào?**

A. Nước Anh, Pháp, Mĩ. B. Nước Anh, Pháp, Tây Ban Nha.  
C. Nước Mĩ, Hà Lan, Pháp. D. Nước Anh và Pháp.

**Câu 17. Cuối thế kỉ XIX, thực dân Pháp hoàn thành quá trình xâm lược các nước ở Đông Nam Á là**

A. Thái Lan, Việt Nam, Cam-pu-chia. B. Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia, Thái Lan.

C. Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia. D. Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia, Xin-ga-po.

**Câu 18. Đâu không phải một tình hình nổi bật về xã hội ở Đông Nam Á dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây?**

A. Một bộ phận quý tộc, lãnh chúa phong kiến giàu có, câu kết với thực dân bóc lột nông dân.

B. Thực dân cướp đoạt ruộng đất để lập đồn điền, ép chính quyền bản xứ nhượng quyền khai khẩn đất hoang,...

C. Giai cấp nông dân ngày càng bị bần cùng hoá, phải chịu mọi thứ thuế, lao dịch nặng nề. Nhiều người phải rời bỏ ruộng đất để bán sức lao động cho địa chủ hay tư bản nước ngoài.

D. Giai cấp tư sản dân tộc, giai cấp công nhân, tầng lớp tiểu tư sản trí thức hình thành và phát triển, bắt đầu tham gia vào cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

**Câu 19. Các cuộc khởi nghĩa của nhân dân Indonesia từ nửa sau thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XIX có kết quả như thế nào?**

A. Đều thắng lợi B. Đều thất bại

C. Đều làm nhân dân thêm nản chí D. Đều phá vỡ những nguyên tắc của chiến tranh

**Câu 20. Nhận thấy sự bất lực của nhà Lê, năm 1527, Mạc Đăng Dung đã**

A. Đưa quân di dẹp loạn, đảm bảo sự yên bình cho triều đình

B. Ép vua Lê nhường ngôi, lập ra triều Mạc

C. Thay vua Lê nhiếp chính

D. Về quê quy ẩn

**Câu 21. Chiến tranh Nam – Bắc triều là cuộc chiến giữa**

A. Hai nhà Lê bù nhìn do chúa Nguyễn và chúa Trịnh nắm quyền.

B. Nhà Mạc với nhà Lê do Nguyễn Hoàng nắm quyền.

C. Nhà Lê bù nhìn do Nguyễn Kim lập ra với nhà Mạc.

D. Ở phía nam do Trịnh Kiểm nắm quyền.

**Câu 22. Đâu không phải hệ quả của chiến tranh Nam – Bắc triều?**

A. Chiến tranh diễn ra trong một thời gian dài, đất nước bị chia cắt

B. Cả vùng Thanh – Nghệ và đồng bằng Bắc Bộ đều là chiến trường.

C. Làng mạc bị tàn phá; sản xuất nông nghiệp, thủ công nghiệp bị đình trệ; trao đổi buôn bán giữa các vùng gặp nhiều khó khăn.

D. Người dân có thêm kinh nghiệm sống trong đói khổ.

**Câu 23**. **Cảng thị lớn nhất hình thành, phát triển trong các thế kỉ XVII – XVIII ở Đàng Trong là**

A. Phố Hiến. B. Thanh Hà. C. Hội An. D. Gia Định.

**Câu 24. Cuộc xung đột giữa hai thế lực Trịnh – Nguyễn bùng nổ năm nào?**

A. 1592 B. 1627 C. 1545 D. 1672

**Câu 25. Xung đột Trịnh – Nguyễn kéo dài trong bao lâu?**

A. Gần 50 năm B. Gần 100 năm C. Gần 150 năm D. Gần 200 năm

**Câu 26. Khi mâu thuẫn giữa hai dòng họ Trịnh – Nguyễn dần bộc lộ và ngày càng trở nên gay gắt thì**

A. Người con thứ của Nguyễn Kim là Nguyễn Hoàng đã xin vào trấn thủ ở Thuận Hoá để tìm cách gây dựng sự nghiệp.

B. Người con rể của Nguyễn Kim là Trịnh Kiểm đã xin vào trấn thủ ở Thuận Hoá để tìm cách gây dựng sự nghiệp.

C. Người con trưởng của Nguyễn Hoàng là Nguyễn Phúc Nguyên đã tuyên chiến với thế lực của Trịnh Kiểm.

D. Người cháu của Trịnh Kiểm là Trịnh Cán đã tìm cách tạo phản nhưng không thành.

**Câu 27. Năm 1558, Nguyễn Hoàng vào trấn thủ**

A. Thuận Hoá B. Thanh Hoá  C. Cà Mau D. Hà Nội

**Câu 28. Quần đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh/thành nào hiện nay?**

A. Thừa Thiên Huế B. Đà Nẵng C. Hải Nam D. Cao Hùng

**Câu 29. Ý nào dưới đây *không đúng* khi nói về các chúa Nguyễn kế nghiệp Nguyễn Hoàng:**

A. Xây dựng bộ máy chính quyền phong kiến ở Đàng Trong

B. Củng cố việc phòng thủ đất Thuận – Quảng

C. Vừa thực hiện chính sách khai hoang, đẩy mạnh việc khai phá các vùng đất mới.

D. Mở rộng bờ cõi ra phía Bắc.

**Câu 30. Đến cuối thế kỉ XVIII, chúa Nguyễn không làm chủ vùng đất/biển nào?**

A. Vùng đất rộng lớn từ phía nam dải Hoành Sơn đến mũi Cà Mau

B. Các đảo, quần đảo ở Biển Đông

C. Vịnh Thái Lan

D. Vùng đất núi cao phía Bắc

**DẠNG 2. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ĐÚNG, SAI:** *Học sinh chọn đúng hoặc sai ở mỗi ý a), b), c), d) cho các câu hỏi dưới đây.*

**Câu 1**. **Trong các câu sau, câu nào đúng, câu nào sai về khoáng sản ở nước ta?**

a) Than đá, dầu mỏ, khí tự nhiên, sắt,... là các loại khoáng sản có trữ lượng lớn, chất lượng tốt ở nước ta

b) Nước ta có khoáng sản năng lượng và khoáng sản kim loại là chủ yếu, khoáng sản phi kim loại không đáng kể.

c) Khoáng sản là nguồn cung cấp nguyên, nhiên liệu cho nhiều ngành công nghiệp và đảm bảo an ninh năng lượng cho quốc gia.

d) Nước ta có công nghệ khai thác hiện đại, tận dụng tối đa nguồn tài nguyên khoáng sản.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **a** | **b** | **c** | **d** |
| **ĐÚNG** | **SAI** | **ĐÚNG** | **SAI** |

**Câu 2. Trong các câu sau, câu nào đúng về hoạt động gió mùa ở nước ta?**

a) Miền Bắc chịu ảnh hưởng của khối khí lạnh từ phía Bắc di chuyển xuống nước ta tạo nên một mùa đông lạnh.

b) Từ phía nam dãy Bạch Mã trở vào chịu ảnh hưởng của Tín phong bán cầu Bắc có hướng đông bắc tạo nên một mùa đông lạnh.

c) Gió mùa Tây Nam tạo nên thời tiết nóng, khô ở Tây Nguyên và Nam Bộ.

d) Mùa hạ nước ta chủ yếu chịu ảnh hưởng của gió mùa Tây Nam đem lại thời tiết mưa nhiều.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **a** | **b** | **c** | **d** |
| **ĐÚNG** | **SAI** | **SAI** | **ĐÚNG** |

**Câu 3. Hãy xác định các câu sau đây đúng hay sai về chính sách cai trị của chính quyền thực dân đối với các nước ở khu vực Đông Nam Á?**

a) Chia một nước hoặc vùng thuộc địa thành các vùng, miền với các hình thức cai trị khác nhau.

b) Tạo ra sự mâu thuẫn giữa nhân dân các vùng, miền để dễ bề cai trị.

c) Lập chính quyền cai trị ở các nước thuộc địa do người bản xứ đứng đầu.

d) Xây dựng bộ máy quản lí từ cấp huyện trở lên do quan chức thực dân điều hành.

**Câu 4. Hãy xác định các câu sau đây đúng hay sai về kinh tế của thực dân phương Tây đối với các nước ở khu vực Đông Nam Á?**

a) Đẩy mạnh vơ vét, bóc lột người dân bản xứ, xây dựng những ngành công nghiệp chế biến, sản xuất hàng tiêu dùng.

b) Cướp đoạt ruộng đất để lập đồn điền, ép chính quyền bản xứ nhượng quyền khai khẩn đất hoang,...

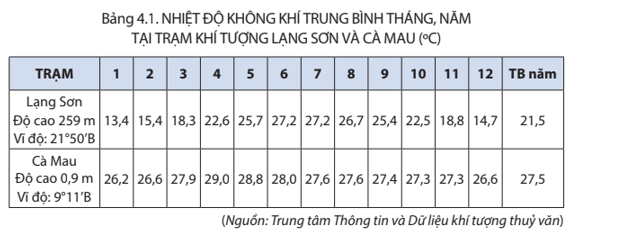
c) Hạn chế mở mang hệ thống đường giao thông của các nước thuộc địa.

d) Chú trọng cao nhất mở mang các ngành công nghiệp nặng nhằm thu lợi nhuận.

**2. CÂU HỎI TỰ LUẬN**

**Câu 1.** Vận dụng kiến thức đã học và hiểu biết của bản thân, em hãy cho biết **ảnh hưởng của khí hậu đối với sản xuất nông nghiệp?**

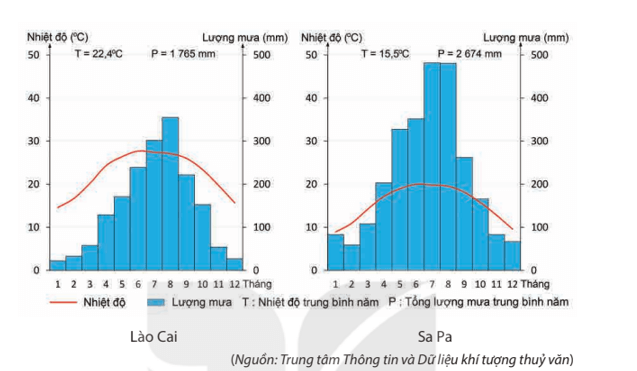
**Câu 2.** Dựa vào bảng 4.1, nhận xét sự khác nhau về chế độ nhiệt (nhiệt độ trung bình năm, nhiệt độ trung bình tháng nóng nhất và tháng lạnh nhất; biên độ nhiệt năm) giữa Lạng Sơn và Cà Mau.



**Câu 3.** Giải thích lí do địa hình đồi núi nước ta bị xâm thực mạnh?

**Câu 4.** Vận dụng kiến thức đã học và biểu đồ khí hậu dưới đây:

Em hãy trình bày sự phân hoá khí hậu ở trạm khí tượng: Lào Cai, Sa Pa.



**Câu 4.**Trình bày khái quát công cuộc khai phá vùng đất phía Nam từ thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XVIII.

**Câu 5.**Đoạn tư liệu dưới đây cho em biết nội dung gì?

“Bãi Cát Vàng (quần đảo Hoàng Sa) dài khoảng 400 dặm, rộng 20 dặm…Họ Nguyễn, mỗi năn vào cuối mùa đông, cử 18 chiếc thuyền đến đó lấy hàng hóa”.

(Theo Hãn Nguyên Nguyễn Nhã, Những bằng chứng về chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, NXB Giáo dục Việt Nam, 2013, tr.40).

**Câu 6.** Đoạn tư liệu dưới đây cho em biết gì hệ quả của xung đột Nam – Bắc triều?

“Năm ấy (1572), các huyện ở Nghệ An, đồng ruộng bỏ hoang, không thu được hạt thóc nào, dân đói to, lại bị bệnh dịch, chết đến quá nửa, nhiều người xiêu giạt, kẻ thì lần vào Nam, người thì giạt ra Bắc, trong hạt rất tiêu điều”.

(Ngô Sĩ Liên và các sử thần triều Hậu Lê, Đại Việt sử ký toàn thư, Tập 3, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.147)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BGH duyệt**  **Kiều Thị Tâm** | **Tổ (nhóm) chuyên môn** | **Người lập**  **Đinh Thanh Tâm**  **Nguyễn Thị Thu Huyền** |

**\* PHÂN MÔN ĐỊA LÍ**

## **Câu 1. Vận dụng kiến thức đã học và hiểu biết của bản thân, em hãy cho biết ảnh hưởng của khí hậu đối với sản xuất nông nghiệp?**

**Thuận lợi:**

**+**Nước ta có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa. Nguồn nhiệt ẩm phong phú làm cho cây cối xanh tươi quanh năm, sinh trưởng nhanh, có thể trồng từ hai đến ba vụ lúa và rau, màu trong một năm; cơ cấu cây trồng, vật nuôi đa dạng.

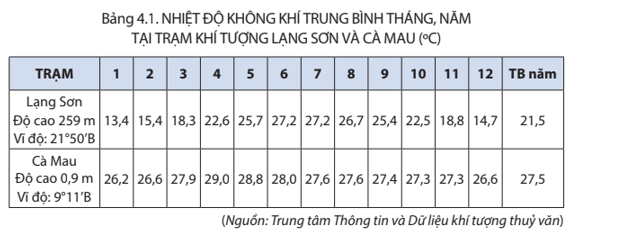
## **+**Khí hậu nước ta có sự phân hoá rõ rệt theo chiều bắc - nam, theo mùa và theo độ cao. Vì vậy, có thể trồng được nhiều loại cây( nhiệt đới, cận nhiệt và ôn đới), nuôi nhiều loại con, góp phần tăng năng suất, tạo ra nhiều sản phẩm có giá trị kinh tế cao

**- Khó khăn:**

+ Nhiều thiên tai thường xuyên xảy ra (bão, lũ lụt, hạn hán, gió Tây khô nóng, sương muối,...) gây thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp.

+ Khí hậu nóng ẩm tạo điều kiện cho sâu bệnh, dịch bệnh, nấm mốc phát triển gây hại cho cây trồng, vật nuôi.

**Câu 2:** Dựa vào bảng 4.1, nhận xét sự khác nhau về chế độ nhiệt (nhiệt độ trung bình năm, nhiệt độ trung bình tháng nóng nhất và tháng lạnh nhất; biên độ nhiệt năm) giữa Lạng Sơn và Cà Mau.



**Trả lời:**

- **Nhận xét:**Nhìn vào bảng số liệu ta thấy, giữa Lạng Sơn và Cà Mau có sự khác biệt lớn về nhiệt độ:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Lạng Sơn** | **Cà Mau** |
| Nhiệt độ trung bình năm | 21,50C | 27,50C |
| Nhiệt độ trung bình tháng nóng nhất | 27,20C (tháng 7) | 28,80C (tháng 4) |
| Nhiệt độ trung bình tháng lạnh nhất | 13,40C (tháng 1) | 26,20C (tháng 1) |
| Biên độ nhiệt năm | 13,80C | 2,60C |

**- Giải thích:**

+ Nhiệt độ trung bình năm tăng dần từ Bắc vào Nam vì càng về phía Nam góc nhập xạ càng lớn, lượng nhiệt nhận được càng nhiều.

 + Tháng I, chênh lệch nhiệt độ giữa 2 miền Bắc - Nam rõ rệt do miền Bắc chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc lạnh, nhiệt độ giảm sâu; miền Nam nóng quanh năm.

**Câu 3:** Địa hình đồi núi nước ta bị xâm thực mạnh do:

- Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa với đặc trưng nhiệt độ cao, biên độ nhiệt lớn, độ ẩm lớn, mưa nhiều tập trung theo mùa đẩy nhanh các quá trình phong hóa.

- Địa hình có độ cao và độ dốc lớn. Nhiều khu vực đồi núi bị mất lớp phủ thực vật, bề mặt địa hình bị cắt xẻ sâu làm đất dễ bị xói mòn.

**Câu 4.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Chế độ nhiệt** | **Chế độ mưa** |
| **Trạm Lào Cai** | + Tháng có nhiệt độ cao nhất: Tháng 6 (khoảng 280C).  + Tháng có nhiệt độ thấp nhất: Tháng 12 và tháng 1 (khoảng 150C).  + Nhiệt độ trung bình năm: 22,40C. | + Tháng có lượng mưa lớn nhất: Tháng 8 (khoảng 350mm).  + Tháng có lượng mưa nhỏ nhất: Tháng 1 (khoảng 35mm).  + Tổng lượng mưa trong năm : 1765mm. |
| **Trạm Sa Pa** | + Tháng có nhiệt độ cao nhất: Tháng 7 (khoảng 220C).  + Tháng có nhiệt độ thấp nhất: Tháng 1 (khoảng 90C).  + Nhiệt độ trung bình năm: 15,50C. | + Tháng có lượng mưa lớn nhất: Tháng 7 và tháng 8 (khoảng 500mm).  + Tháng có lượng mưa lớn nhất: Tháng 2 (khoảng 80mm).  + Tổng lượng mưa trong năm: 2674mm. |